

NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ, HÀNH VI HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Trần Bảo Nguyên

Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM

Email: tbnguyen@agu.edu.vn

(Ngày nhận bài: 3/8/2025, ngày nhận bài chỉnh sửa: 17/10/2025, ngày duyệt đăng: 2/4/2026)

TÓM TẮT

Nghiên cứu này khảo sát mức độ nhận thức, thái độ và hành vi học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên Trường Đại học An Giang. Dữ liệu được thu thập từ 370 sinh viên hệ chính quy thông qua phương pháp bảng hỏi kết hợp quan sát, sau đó phân tích bằng thống kê mô tả, kiểm định ANOVA và tương quan Pearson. Kết quả cho thấy sinh viên có nhận thức khá đầy đủ về vai trò của môn học (ĐTB = 2,45), nhưng thái độ và hành vi học tập còn hạn chế, đặc biệt ở khía cạnh chủ động, hứng thú và sáng tạo. Đồng thời, có sự khác biệt có ý nghĩa giữa sinh viên nam và nữ trong cả ba phương diện: nhận thức, thái độ và hành vi. Phân tích tương quan Pearson chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa nhận thức, thái độ và hành vi ($p < 0,01$). Nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm góp phần nâng cao chất lượng môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

Từ khóa: An ninh; hành vi; nhận thức; quốc phòng; thái độ

1. Đặt vấn đề

Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường cao đẳng nghề, cơ sở giáo dục đại học là môn học chính khóa (Quốc hội, 2013). Môn học có mục tiêu trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh; về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân; đồng thời bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và rèn luyện kỹ năng quân sự cần thiết (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Thông qua đó, môn học không chỉ góp phần nâng cao nhận thức xã hội mà còn định hướng người học phát triển toàn diện, hình thành ý thức, tinh thần trách nhiệm và sự sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Chính những giá trị thiết thực và lâu dài này đã khẳng định rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của môn học Giáo dục quốc phòng và an

ninh trong chương trình giáo dục đại học hiện nay.

Đề hoạt động học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh đạt hiệu quả, người học cần có nhận thức đúng đắn, thái độ nghiêm túc và hành vi học tập tích cực. Thực tiễn giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (AGU) cho thấy, bên cạnh nhiều sinh viên đạt kết quả học tập tốt, thể hiện tinh thần trách nhiệm, niềm đam mê và sự tích cực, chủ động trong học tập, vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của môn học; thờ ơ, thiếu nghiêm túc trong thái độ và hành vi học tập, ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp thu kiến thức và chất lượng đào tạo chung.

Các nghiên cứu tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học tập của sinh viên, đặc biệt là mối quan hệ giữa nhận thức, thái độ và hành vi như bài viết của các tác giả Lê Thị Duyên (2021), Tạ Thị Minh Phương (2021), Trần Văn Hải

(2024) cho thấy nhận thức đúng đắn là nền tảng hình thành thái độ tích cực, từ đó dẫn đến hành vi học tập hiệu quả. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận từng khía cạnh riêng lẻ hoặc xem xét mối quan hệ giữa một số yếu tố nhất định, trong khi việc phân tích đồng thời ba yếu tố nhận thức – thái độ – hành vi trong cùng một khung nghiên cứu vẫn còn hạn chế.

Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu này, bài viết “Nhận thức, thái độ, hành vi học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên Trường Đại học An Giang” sẽ tiếp cận một cách hệ thống và đồng thời ba thành tố nhận thức – thái độ – hành vi trong cùng một mô hình phân tích, góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, cũng như đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm cải thiện hiệu quả học tập của sinh viên tại AGU.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo hướng tiếp cận định lượng kết hợp định tính. Mẫu khảo sát gồm 370 sinh viên hệ chính quy tại AGU được lựa chọn ngẫu nhiên nhằm đảm bảo tính đại diện. Công cụ thu thập dữ liệu là bảng hỏi cấu trúc ba mức độ (đồng ý, phân vân, không

đồng ý), bổ sung bằng phương pháp quan sát, phỏng vấn bán cấu trúc để tăng độ tin cậy. Dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả, so sánh trung bình và kiểm định ANOVA để xác định sự khác biệt giữa các nhóm, đồng thời phân tích tương quan Pearson nhằm làm rõ mối quan hệ giữa ba thành tố nhận thức – thái độ – hành vi.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nhận thức của sinh viên về môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

Theo *Từ điển Tiếng Việt*, “nhận thức là quá trình hoặc kết quả phản ánh và tái hiện hiện thực vào trong tư duy; quá trình con người nhận biết, hiểu biết thế giới khách quan hoặc kết quả của quá trình đó” (Viện Ngôn ngữ học, 2003, tr. 112). Nhận thức được xem là một trong những yếu tố có ảnh hưởng sâu sắc đến thái độ và hành vi của mỗi cá nhân. Nhận thức đúng đắn về môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là nền tảng quan trọng góp phần hình thành động cơ và các hoạt động học tập tích cực của sinh viên. Nhằm làm rõ vấn đề này, tác giả tiến hành khảo sát nhận thức của sinh viên về vị trí, vai trò của môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, kết quả thu được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Nhận thức của sinh viên về môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

Nội dung biểu hiện	Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý		ĐTB
	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	
Tôi nhận thấy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trang bị cho mình nhiều kiến thức xã hội hữu ích, gắn với học tập và cuộc sống.	247	66,8	81	21,9	42	11,4	2,55
Tôi hiểu được ý nghĩa của môn học trong việc xây dựng và khơi dậy tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước.	280	75,7	75	20,3	15	4,1	2,72
Tôi nhận thức rõ môn học giúp hình thành động cơ, mục đích	218	58,9	56	15,1	96	25,9	2,33

Nội dung biểu hiện	Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý		ĐTB
	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	
sống và làm việc theo nguyên tắc, kỉ luật.							
Tôi nhận thấy môn học tạo điều kiện rèn luyện các kĩ năng sống cần thiết.	225	60,8	60	16,2	85	23,0	2,38
Tôi ý thức được môn học có vai trò định hướng, giáo dục để trở thành công dân có ích cho xã hội.	304	82,2	52	14,1	14	3,8	2,78
Tôi nhận thức rằng việc giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh là cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	82	22,2	193	52,2	95	25,7	1,96
Tổng							2,45

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn sinh viên đánh giá cao vai trò của môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong việc bồi dưỡng nhân cách, ý thức công dân và phẩm chất chính trị – tinh thần. Cụ thể, 82,2% sinh viên cho rằng môn học “định hướng, giáo dục để trở thành công dân có ích cho xã hội” (ĐTB = 2,78) và 75,7% thừa nhận môn học “góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước” (ĐTB = 2,72). Bên cạnh đó, có 66,8% sinh viên nhận thấy Giáo dục quốc phòng và an ninh “trang bị nhiều kiến thức xã hội hữu ích” (ĐTB = 2,55) và 60,8% sinh viên nhận định môn học giúp “rèn luyện kĩ năng sống cần thiết” (ĐTB = 2,38); đặc biệt là kĩ năng làm việc nhóm và tính kỉ luật như chia sẻ của một sinh viên: “Môn học giúp em rèn kĩ năng làm việc nhóm và tính kỉ luật, rất hữu ích cho công việc sau này” (Trích PV: Nam, sinh viên năm 2, tháng 7/2025). Tuy nhiên, một hạn chế nổi bật được ghi nhận ở nội dung “môn học phù hợp với thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, chỉ có 22,2% sinh viên

đồng ý và 52,2% tỏ ra phân vân (ĐTB = 1,96). Điều này phản ánh sự chênh lệch giữa nhận thức về tầm quan trọng của môn học và mức độ gắn kết của nội dung giảng dạy với thực tiễn. Như lời một sinh viên nhận xét: “Môn học quan trọng nhưng cách truyền tải còn nặng lí thuyết, chưa thật sự gần gũi với thực tế” (Trích PV: Nữ, sinh viên năm 2, tháng 7/2025). Cùng với đó, kết quả kiểm định ANOVA cho thấy sinh viên nữ có xu hướng đánh giá cao hơn vai trò của môn học trong việc xây dựng tinh thần đoàn kết, bồi dưỡng lòng yêu nước và định hướng trở thành công dân có ích ($p < 0,05$). Ở các khía cạnh khác, sự khác biệt giữa hai giới chưa có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$). Đáng chú ý, điểm trung bình chung về nhận thức của sinh viên nữ (ĐTB = 2,50) cao hơn so với sinh viên nam (ĐTB = 2,38), cho thấy sinh viên nữ có mức độ nhận thức toàn diện, sâu sắc và tích cực hơn về ý nghĩa, vai trò của môn học. Tổng thể kết quả nghiên cứu cho thấy đa số sinh viên nhìn nhận và đánh giá cao

vai trò của môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong việc bồi dưỡng nhân cách, hun đúc tinh thần yêu nước và rèn luyện các kỹ năng sống. Đồng thời, yếu tố giới tính được xác định có ảnh hưởng nhất định đến mức độ nhận thức của sinh viên đối với môn học này.

3.2. Thái độ học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên

Thái độ học tập chính là những suy nghĩ được biểu hiện ra bên ngoài bằng

các hoạt động đối với các môn học. Thái độ học tập của các chủ thể khác nhau sẽ được thúc đẩy bằng các động cơ học tập khác nhau. (Lê Thị Duyên, 2017, tr. 42) Thái độ học tập được xem là một trong những yếu tố có tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến kết quả học tập của sinh viên. Để đánh giá thực trạng này, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả thể hiện tại bảng 2.

Bảng 2: Thái độ học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên

Nội dung biểu hiện	Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý		ĐTB
	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	
Tôi cảm thấy hứng thú và học tập say sưa khi tham gia các tiết học.	65	17,6	0	0	305	82,4	1,35
Tôi thấy thoải mái và vui vẻ khi học tập.	219	59,2	5	1,3	146	39,5	2,25
Tôi thường chủ quan, lơ là, xem nhẹ việc học.	102	27,6	139	37,5	129	34,9	1,92
Tôi học theo kiểu đối phó, thiếu trách nhiệm.	57	15,4	163	44,1	150	40,5	1,75
Tổng							1,82

Kết quả khảo sát cho thấy thái độ học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên nhìn chung chưa thật sự tích cực (ĐTB = 1,82). Ở khía cạnh tích cực, biểu hiện “cảm thấy thoải mái và vui vẻ khi học tập” đạt ĐTB cao nhất là 2,25 (59,2% sinh viên đồng ý). Tuy nhiên, các chỉ báo khác lại phản ánh những hạn chế nhất định trong thái độ học tập của sinh viên. Cụ thể, chỉ có 17,6% sinh viên xác nhận bản thân có “cảm thấy hứng thú và học tập say sưa” (ĐTB = 1,35), trong khi vẫn còn 15,4% sinh viên thừa nhận “học theo kiểu đối phó, thiếu trách nhiệm” (ĐTB = 1,75). Một sinh viên chia sẻ: “Thú thật là em học để qua môn, chứ ít khi thấy hứng thú, vì có lúc cảm giác nặng nề lí thuyết, chưa gần gũi

với chuyên ngành em theo học” (Trích PV: Nữ, sinh viên năm 2, tháng 7/2025). Đáng chú ý, biểu hiện “chủ quan, lơ là, xem nhẹ việc học” cũng đạt ĐTB là 1,92, cho thấy một bộ phận sinh viên còn thiếu sự chủ động và nghiêm túc trong quá trình học tập. Bên cạnh đó, kết quả ANOVA cho thấy sinh viên nữ có thái độ học tập Giáo dục quốc phòng và an ninh tích cực hơn sinh viên nam, với ĐTB chung lần lượt là 1,91 và 1,81 ($p = 0,045$). Ở các biểu hiện cảm xúc, sinh viên nữ thể hiện mức độ hứng thú (ĐTB = 1,41) và tâm thế thoải mái, vui vẻ (ĐTB = 2,34) cao hơn nam (ĐTB = 1,28 và 2,14; $p < 0,05$). Ngược lại, các biểu hiện tiêu cực như thiếu tập trung, lơ là hay học mang tính đối phó không có sự khác biệt đáng kể

giữa hai nhóm ($p > 0,05$). Kết quả này cho thấy giới tính là một yếu tố có ảnh hưởng nhất định đến cảm xúc và hành vi học tập, trong đó sinh viên nữ thể hiện sự chủ động và tích cực hơn về mặt cảm xúc, trong khi sinh viên nam cần được khuyến khích nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động trong học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

“Nếu một người học gặp khó khăn trong bất kì chủ đề nào, điều này có thể

cản trở quá trình học tập của cá nhân đó” (Tạ Thị Minh Phương, 2021, tr. 301). Nhằm làm rõ hơn thực trạng nêu trên, nghiên cứu đã xác định một số nguyên nhân dự kiến và tiến hành khảo sát thông qua câu hỏi: “Theo anh/chị, việc sinh viên không thích học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh xuất phát từ những nguyên nhân nào?”, kết quả được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3: Nguyên nhân sinh viên không thích học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

Nội dung biểu hiện	Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý		ĐTB
	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	
Kiến thức không liên quan ngành học	356	96,2	7	1,9	7	1,9	2,94
Phương pháp giảng dạy không thu hút	299	80,8	35	9,5	36	9,7	2,71
Phân bổ nội dung lí thuyết và thực hành chưa phù hợp	337	91,1	16	4,3	17	4,6	2,87
Thời lượng môn học quá dài	102	27,6	134	36,2	134	36,2	1,91
Cơ sở vật chất thiếu thốn	7	15,1	157	42,4	157	42,4	1,73
Tài liệu học tập còn hạn chế	91	24,6	139	37,6	140	37,8	1,87

Kết quả khảo sát cho thấy nguyên nhân nổi bật khiến sinh viên chưa thực sự yêu thích môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là sự thiếu gắn kết giữa nội dung môn học với chuyên ngành đào tạo. Có đến 96,2% sinh viên đồng ý với nhận định “Kiến thức không liên quan đến ngành học”, với ĐTB rất cao (2,94) như một sinh viên chia sẻ: “Nhiều nội dung em thấy xa lạ với ngành học, nên thường học chỉ để hoàn thành” (Trích PV: Nữ, sinh viên năm 2, tháng 7/2025). Đây là nguyên nhân trực tiếp khiến nhiều sinh viên cho rằng môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh chưa có giá trị thiết thực đối với định hướng nghề nghiệp tương lai. Ngoài ra, hai yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến thái độ học tập

của sinh viên là sự phân bổ chưa hợp lí giữa lí thuyết và thực hành (ĐTB = 2,87) và phương pháp giảng dạy chưa thực sự hấp dẫn (ĐTB = 2,71). Một số sinh viên chia sẻ về vấn đề này như sau: “Em thấy phần thực hành còn ít và chưa gắn với tình huống thực tế, nên nhiều khi học lí thuyết khá khô khan, khó hứng thú” (Trích PV: Nam, sinh viên năm 2, tháng 7/2025) hay “Nếu có nhiều giờ thao trường, thực hành tình huống thực tế thì em sẽ hứng thú hơn nhiều” (Trích PV: Nam, sinh viên năm 2, tháng 7/2025). Điều này cho thấy cần có sự điều chỉnh nội dung và phương pháp nhằm tăng cường tính thực tiễn, tính hấp dẫn trong quá trình giảng dạy. Cùng với đó, kết quả phân tích ANOVA cho thấy đa số khó

khăn trong học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh được sinh viên nam và nữ đánh giá tương đồng, không có sự khác biệt đáng kể ở các khía cạnh như mức độ liên quan của kiến thức với ngành học, sự phân bổ giữa lý thuyết và thực hành, thời lượng môn học hay chất lượng tài liệu học tập. Tuy nhiên, kết quả cũng chỉ ra hai điểm khác biệt có ý nghĩa thống kê: sinh viên nữ đánh giá cao hơn về những hạn chế trong phương pháp giảng dạy ($\overline{ĐTB} = 2,76$ so với $2,65$ ở nam và $p < 0,05$); trong khi nam sinh viên nhấn mạnh hơn khó khăn liên quan đến cơ sở vật chất phục vụ học tập ($\overline{ĐTB} = 1,69$ so với $1,77$ ở nữ và $p < 0,05$). Từ kết quả trên có thể khẳng định, hạn chế lớn nhất của môn Giáo dục quốc phòng và an ninh hiện nay là sự thiếu gắn kết

với chuyên ngành đào tạo và phương pháp tổ chức giảng dạy chưa thật sự thu hút người học.

3.3. Hành vi học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên

Hành vi học tập là các hoạt động và thái độ mà sinh viên thể hiện trong quá trình học tập nhằm đạt được mục tiêu học tập của mình (Trần Văn Hải, 2024, tr. 151). Hành vi học tập của sinh viên được thể hiện ở nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Với câu hỏi: “Theo anh/chị hành vi học tập của sinh viên trong học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh ở mức độ nào theo các biểu hiện dưới đây?”, bảng hỏi được xây dựng và triển khai khảo sát đã thu được kết quả cụ thể trình bày tại bảng 4.

Bảng 4: *Hành vi học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên*

Nội dung biểu hiện	Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý		ĐTB
	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	
Tôi luôn chủ động tìm hiểu thông tin môn học.	235	63,5	35	9,5	100	27,0	2,36
Tôi đi học đầy đủ, đúng giờ.	292	78,9	42	11,4	36	9,7	2,69
Tôi tập trung, chú ý nghe giảng, ghi chép trong giờ học.	152	41,1	96	25,9	122	33,0	2,08
Tôi tích cực phát biểu, xây dựng bài học.	51	13,8	93	25,1	156	42,2	1,34
Tôi luôn nghiên cứu đầy đủ tài liệu tham khảo.	71	19,2	98	26,5	201	54,3	1,65
Tôi tham gia sôi nổi các buổi thảo luận, seminar.	69	18,6	158	42,7	143	38,6	1,80
Tôi chấp hành nghiêm túc các quy định kiểm tra và thi.	294	79,5	60	16,2	16	4,3	2,75
Tổng							2,09

Kết quả khảo sát ở bảng 4 cho thấy hành vi học tập của sinh viên trong môn Giáo dục quốc phòng và an ninh có sự khác biệt rõ rệt giữa các hành vi mang tính kỉ luật bắt buộc và các hành vi thể

hiện tính chủ động, sáng tạo. Cụ thể, các biểu hiện “nghiêm túc trong kiểm tra, thi” ($\overline{ĐTB} = 2,75$) và “đi học đầy đủ, đúng giờ” ($\overline{ĐTB} = 2,69$) đạt mức độ đồng thuận cao, phản ánh mức độ tuân

thủ kỉ luật học tập – đặc trưng nổi bật của môn học này. Mặc dù sinh viên ý thức chấp hành giờ giấc và thực hiện nghiêm túc các kỳ kiểm tra, nhưng mức độ hứng thú tham gia học tập vẫn còn hạn chế, như chia sẻ của một sinh viên nữ: “Em luôn cố gắng đi học đầy đủ và nghiêm túc trong kiểm tra vì đây là yêu cầu bắt buộc” (Trích PV: Nữ, sinh viên năm 2, tháng 7/2025). Ngược lại, các hành vi tích cực như phát biểu, xây dựng bài (ĐTB = 1,34), tham gia thảo luận, seminar (ĐTB = 1,80) hay nghiên cứu tài liệu tham khảo (ĐTB = 1,65) đều ở mức thấp. Một sinh viên nam chia sẻ: “Em thích những buổi thảo luận nhưng thời lượng dành cho hoạt động này chưa nhiều nên khó phát huy được năng lực, sáng tạo của sinh viên” (Trích PV: Nam, sinh viên năm 2, tháng 7/2025). Điều này cho thấy phần lớn sinh viên mới dừng lại ở việc thực hiện các yêu cầu mang tính bắt buộc, trong khi sự sáng tạo, chủ động và khả năng tương tác trong học tập chưa được phát huy rõ nét. Đồng thời, kết quả kiểm định ANOVA cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trong hành vi học tập theo giới tính ($p < 0,05$), trong đó sinh viên nữ thể hiện mức độ tích cực cao

hơn sinh viên nam (ĐTB = 2,15 so với 2,03 ở nam, $p = 0,028$). Sự khác biệt này được thể hiện rõ ở các khía cạnh: chủ động tìm hiểu thông tin môn học (ĐTB = 2,43 so với 2,28 ở nam), đi học đầy đủ và đúng giờ (ĐTB = 2,75 so với 2,61 ở nam), tham gia thảo luận – seminar (ĐTB = 1,87 so với 1,72 ở nam), chấp hành nghiêm túc trong kiểm tra và thi cử (ĐTB = 2,80 so với 2,70 ở nam). Ngược lại, các hành vi như chú ý nghe giảng, ghi chép, phát biểu xây dựng bài và nghiên cứu tài liệu tham khảo tuy có sự chênh lệch về điểm trung bình nhưng không đạt ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$). Theo đó, kết quả trên góp phần khẳng định giới tính là một biến số có ảnh hưởng đáng kể đến hành vi học tập, đặc biệt ở phương diện tuân thủ kỉ luật và tinh thần chủ động.

Bên cạnh đó, nhằm đánh giá hành vi ứng phó của sinh viên khi gặp khó khăn trong học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, nghiên cứu đã đưa ra câu hỏi khảo sát: “Anh/chị sẽ làm gì khi gặp khó khăn trong học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh?” và kết quả được tổng hợp, trình bày trong bảng 5.

Bảng 5: Hành vi của sinh viên khi gặp khó khăn khi học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

Nội dung biểu hiện	Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý		ĐTB
	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	Tần số	Tần suất (%)	
Tôi luôn chủ động và nỗ lực khắc phục khó khăn trong học tập.	220	59,5	66	17,8	84	22,7	2,37
Tôi tìm kiếm sự hỗ trợ từ giảng viên và bạn bè khi gặp khó khăn.	179	48,4	128	34,6	63	17,0	2,31
Tôi có xu hướng bỏ qua vấn đề nếu cảm thấy không thể khắc phục.	73	19,7	98	26,5	199	53,8	1,66

Tôi không quan tâm vì cho rằng khó khăn không quan trọng.	34	9,2	76	20,5	260	70,3	1,39
---	----	-----	----	------	-----	------	------

Kết quả khảo sát phản ánh rõ hành vi của sinh viên khi gặp khó khăn trong quá trình học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh. Nổi bật, có 59,5% sinh viên đồng ý rằng họ “luôn chủ động và nỗ lực khắc phục khó khăn” (ĐTB = 2,37), phản ánh phần lớn sinh viên có ý thức vươn lên trong học tập, thể hiện tinh thần cầu tiến và khả năng thích ứng tích cực trước thách thức. Đồng thời, 48,4% sinh viên lựa chọn tìm kiếm sự hỗ trợ từ giảng viên hoặc bạn bè (ĐTB = 2,31), phản ánh xu hướng hợp tác và tận dụng nguồn lực tập thể. Một sinh viên chia sẻ: “Khi gặp vấn đề khó, em thường trao đổi với bạn bè hoặc hỏi thầy cô, vì tự tìm hiểu đôi khi không hiệu quả bằng sự góp ý, hướng dẫn” (Trích PV: Nữ, sinh viên năm 2, tháng 7/2025). Ngược lại, các hành vi tiêu cực ít xuất hiện: chỉ 19,7% thừa nhận bỏ qua vấn đề khi cảm thấy không thể khắc phục (ĐTB = 1,66) và 70,3% phủ nhận việc “không quan tâm vì cho rằng khó khăn không quan trọng” (ĐTB

= 1,39). Những kết quả này cho thấy sinh viên vẫn duy trì tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động và thái độ học tập tích cực ngay cả khi đối mặt với trở ngại trong môn học. Kết quả kiểm định ANOVA cho thấy sinh viên nữ có mức độ chủ động khắc phục khó khăn và tìm kiếm sự hỗ trợ từ giảng viên, bạn bè cao hơn nam ($p < 0,05$). Ngược lại, các biểu hiện thiếu chủ động như “bỏ qua nếu không khắc phục được” và “không quan tâm vì cho rằng không quan trọng” không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai giới, và đều được đánh giá ở mức thấp. Nhìn chung, sinh viên nữ thể hiện thái độ tích cực hơn sinh viên nam trong việc vượt qua khó khăn học tập ($p < 0,05$). Từ kết quả này có thể thấy rằng, nữ sinh viên thể hiện mức độ tích cực và tinh thần trách nhiệm cao hơn nam sinh viên, cả trong việc chấp hành nội quy lẫn trong cách ứng phó với khó khăn học tập.

3.4. *Mối tương quan giữa nhận thức, thái độ, hành vi trong học tập*

Bảng 6: Ma trận tương quan Pearson giữa nhận thức, thái độ và hành vi học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

	Nhận thức	Thái độ	Hành vi	Sig. (2-tailed)
Nhận thức	1,000	0,482	0,523	< 0,01
Thái độ	0,482	1,000	0,497	< 0,01
Hành vi	0,523	0,497	1,000	< 0,01

Kết quả phân tích tương quan Pearson cho thấy mối quan hệ giữa nhận thức, thái độ và hành vi học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên có ý nghĩa thống kê rất cao ($p < 0,01$). Cụ thể, nhận thức có tương quan thuận với thái độ ($r = 0,482$) và hành vi ($r = 0,523$), phản ánh rõ vai trò định hướng của nhận thức trong việc hình thành thái độ và chi phối hành vi học tập.

Điều này có nghĩa là những sinh viên hiểu đúng về vai trò, ý nghĩa của môn Giáo dục quốc phòng và an ninh thường có xu hướng đánh giá môn học tích cực hơn, từ đó thể hiện tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc và kỉ luật trong học tập. Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa thái độ và hành vi cũng khá chặt chẽ ($r = 0,497$), cho thấy thái độ đóng vai trò trung gian quan trọng trong việc chuyển hóa nhận

thức thành hành động cụ thể. Nói cách khác, khi sinh viên có tâm thế thoải mái, hứng thú và tích cực với môn học, họ sẽ chủ động hơn trong việc tham gia thảo luận, chuẩn bị bài và chấp hành các yêu cầu học tập. Như vậy, kết quả phân tích không chỉ khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa ba thành tố nhận thức – thái độ – hành vi mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức để lan tỏa tác động tích cực đến thái độ và hành vi học tập của sinh viên. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để các nhà trường và giảng viên định hướng đổi mới nội dung, phương pháp và môi trường dạy học theo hướng phát huy nhận thức, từ đó hình thành thái độ tích cực và hành vi học tập chủ động, kỉ luật hơn.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên AGU có nhận thức tương đối đầy đủ về vai trò của môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (ĐTB = 2,45). Tuy nhiên, vẫn còn sự phân vân nhất định về tính cần thiết của môn học. Về thái độ học tập, tỉ lệ tích cực chưa thật sự chiếm ưu thế (57,1%), trong khi vẫn có 42,9% học đối phó, thiếu hứng thú. Nguyên nhân chủ yếu được xác định là do mức độ gắn kết giữa môn học và ngành đào tạo còn hạn chế, phương pháp giảng dạy chưa thực sự hấp dẫn, cùng với sự mất cân đối giữa nội dung lí thuyết và thực hành. Về hành vi học tập, sinh viên tuân thủ tốt kỉ luật, nhưng các biểu hiện chủ động, sáng tạo còn hạn chế. Cùng với đó, phân tích tương quan Pearson khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa nhận thức, thái độ và hành vi ($p < 0,01$). Từ kết quả này có thể khẳng định rằng, để nâng cao chất lượng dạy - học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cần tác động đồng bộ đến cả ba yếu tố: củng cố nhận thức, điều chỉnh thái độ và thúc đẩy hành vi tích cực

của sinh viên.

4.2. Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, có thể rút ra một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, đối với nhà trường: Cần xem trọng Giáo dục quốc phòng và an ninh như một nội dung giáo dục toàn diện thay vì chỉ là môn học bổ trợ. Hoạt động “Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên” nên được khai thác để tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa và lợi ích thiết thực của môn học, qua đó định hướng thái độ học tập tích cực cho sinh viên. Bên cạnh đó, tăng cường gắn kết chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh với chuyên ngành đào tạo nhằm giảm tâm lí “học đối phó”. Có thể lồng ghép các tình huống gắn với ngành học, tổ chức hội thảo, tọa đàm để làm rõ ứng dụng thực tiễn. Đồng thời quan tâm và đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thao trường, bãi tập, kết hợp công nghệ mô phỏng, học liệu số để tạo môi trường học tập hiện đại, sinh động và hấp dẫn.

Thứ hai, đối với giảng viên: Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường trải nghiệm, xử lí tình huống, đối thoại thay cho cách truyền thụ nặng lí thuyết; tăng cường thảo luận, làm việc nhóm, mô phỏng tình huống quốc phòng - an ninh giúp sinh viên hứng thú và chủ động hơn. Bên cạnh đó, thường xuyên theo dõi, phản hồi thái độ học tập của sinh viên, kịp thời động viên những biểu hiện tích cực, đồng thời uốn nắn, điều chỉnh những hành vi lệch chuẩn. Ngoài ra, cần tạo điều kiện để sinh viên thể hiện năng lực sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và khả năng lãnh đạo nhóm thông qua các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kĩ năng mềm song song với việc tiếp thu kiến thức chuyên môn về quốc phòng – an ninh.

Thứ ba, đối với sinh viên: Chủ động thay đổi nhận thức, xác định môn Giáo

dục quốc phòng và an ninh là cơ hội rèn luyện bản lĩnh, kỉ luật và tinh thần trách nhiệm công dân, chứ không chỉ đơn thuần là môn học bắt buộc. Sinh viên cần rèn luyện thói quen học tập tích cực: chuẩn bị bài chu đáo, tích cực tham gia thảo luận, nghiên cứu tài liệu và hợp tác với giảng viên, bạn học để nâng cao hiệu

quả học tập. Đồng thời, cần phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong cập nhật kiến thức mới, kết hợp với trải nghiệm thực tế thông qua các hoạt động tập thể, quân sự – xã hội, nhằm bồi dưỡng toàn diện phẩm chất, năng lực và ý thức công dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học*.
- Lê Thị Duyên. (2017). Thực trạng thái độ học tập môn Giáo dục học của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Đồng Tháp*, (26), 42–46.
- Quốc hội. (2013). *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13*.
- Tạ Thị Minh Phương. (2021). Đo lường thái độ của học sinh đối với việc học Toán ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 18(2), 299–309.
- Trần Văn Hải. (2024). Nghiên cứu hành vi học tập của sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, 2(321), 151–153.
- Viện Ngôn ngữ học. (2003). *Từ điển Tiếng việt*. Nxb Đà Nẵng.

STUDENTS' AWARENESS, ATTITUDES, AND LEARNING BEHAVIORS REGARDING NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION AT AN GIANG UNIVERSITY

Tran Bao Nguyen

An Giang University, VNU-HCM

Email: tbnguyen@agu.edu.vn

(Received: 3/8/2025, Revised: 17/10/2025, Accepted for publication: 2/4/2026)

ABSTRACT

This study investigates students' awareness, attitudes, and learning behaviors regarding National Defense and Security Education at An Giang University. Data were collected from 370 full-time students using a questionnaire and observational data, and were then analyzed using descriptive statistics, ANOVA, and Pearson correlation analysis. The results show that students have a relatively high level of awareness of the role of this subject (mean score = 2.45); however, their learning attitudes and behaviors remain limited, particularly in terms of initiative, interest, and creativity. Additionally, significant differences were found between male and female students across all three dimensions: awareness, attitudes, and learning behaviors. Pearson correlation analysis indicates a strong relationship among awareness, attitudes, and behaviors ($p < 0.01$). The study provides empirical evidence to contribute to improving the quality of National Defense and Security Education in the context of current higher education.

Keywords: Security; behavior; awareness; defense; attitude